

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1638 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án “củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”  
(Giai đoạn 2, từ năm 2025 đến năm 2030)

## THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025”;

Căn cứ Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Văn bản số 1187/TTg-KTTH ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg về tăng cường, củng cố hệ thống quỹ tín dụng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc phê duyệt Đề án củng cố, phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống

quỹ tín dụng nhân dân và Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án “củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” (Giai đoạn 2, từ năm 2025 đến năm 2030) (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động).

## **Điều 2. Tổ chức triển khai**

1. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước khu vực, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch hành động.

2. Các đơn vị căn cứ phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch hành động có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

3. Các quỹ tín dụng nhân dân báo cáo Ngân hàng Nhà nước khu vực nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý như sau:

- a) Báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 6 hằng năm;
- b) Báo cáo năm trước ngày 15 tháng 12 hằng năm;
- c) Kỳ báo cáo đầu tiên áp dụng là kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025.

4. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước khu vực, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng) về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý như sau:

- a) Báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 01 tháng 7 hằng năm;
- b) Báo cáo năm trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;
- c) Kỳ báo cáo đầu tiên áp dụng là kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025.

5. Trách nhiệm của Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng:

a) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước khu vực, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam và Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động. Xây dựng mẫu báo cáo gửi các đơn vị thực hiện.

b) Định kỳ tổng hợp, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (báo cáo 6 tháng đầu năm trước ngày 15 tháng 7 và báo cáo năm trước ngày 15 tháng 01 hằng năm) về tiến độ, kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp xử lý. Kỳ báo cáo đầu tiên áp dụng là kỳ báo cáo 6 tháng đầu năm 2025.

6. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước khu vực:

a) Theo dõi, đôn đốc quỹ tín dụng nhân dân trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

b) Định kỳ tổng hợp báo cáo của các quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn, báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (thông qua Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1173/QĐ-NHNN ngày 30/5/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Đề án củng cố, phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước khu vực; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc các quỹ tín dụng nhân dân; Chủ tịch Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ae*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Văn phòng Chính phủ (để b/c);
  - Ban Lãnh đạo NHNN;
  - Lưu: VP, ATHT4. *h*
- TTDIỄM



**Đoàn Thái Sơn**



**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

Thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Quyết định số 209/QĐ-NHNN ngày 31/01/2019 của Thống đốc NHNN về việc phê duyệt Đề án “củng cố và phát triển hệ thống quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”

(Giai đoạn 2, từ năm 2025 đến năm 2030)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1638../QĐ-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2025)

| STT      | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện   | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|--|----------------------|
| <b>I</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước (NHNN)</b>  |  |                      |
| <b>1</b> | <b>Nhiệm vụ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và quy định liên quan</b>   |  |                      |
| 1.1      | Ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng (TCTD) năm 2024 liên quan đến quỹ tín dụng nhân dân (QTDND).  | Cục An toàn hệ thống các TCTD và các đơn vị liên quan              | 2025                 |
| 1.2      | Nghiên cứu trình Chính phủ, Quốc hội để sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG).   | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan                                | 2025 - 2026          |
| 1.3      | Nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 1019/2020/QĐ-NHNN ngày 28/5/2020 của Thống đốc NHNN về quy trình hoạt động của đoàn thanh tra đối với QTDND phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022, Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.                                   | Thanh tra NHNN và các đơn vị liên quan                             | 2025                 |
| 1.4      | Nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTX), hệ thống QTDND phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, cuộc cách mạng công nghệ và đặc thù hoạt động của NHHTX, hệ thống QTDND theo định hướng của cấp có thẩm quyền. | Cục An toàn hệ thống các TCTD                                      | 2025 - 2030          |
| <b>2</b> | <b>Nhiệm vụ khác</b>   |  |                      |
| 2.1      | Hướng dẫn, tham mưu xử lý các kiến nghị của NHNN khu vực, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (BHTG), NHHTX về hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát QTDND.   | Thanh tra NHNN, Cục Quản lý, giám sát TCTD và các đơn vị liên quan | Thường xuyên         |
| 2.2      | Xây dựng “Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám   | Cục Công nghệ  | 2025                 |

| STT | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện   | Thời gian hoàn thành        |
|-----|---|--|-----------------------------|
|     | sát hoạt động của QTDND và tổ chức tài chính vi mô”.  | thông tin (CNTT), Cục An toàn hệ thống các TCTD  |                             |
| 2.3 | Hỗ trợ NHHTX nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống CNTT (phần mềm, ứng dụng CNTT) thống nhất, dùng chung cho hệ thống QTDND đảm bảo các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và đáp ứng cho quá trình chuyển đổi số.   | Cục CNTT đầu mối, phối hợp Cục An toàn hệ thống các TCTD và các đơn vị liên quan                   | 2025 - 2030                 |
| 2.4 | Thành lập các đoàn công tác làm việc trực tiếp theo nhóm các QTDND có cùng đơn vị cung cấp phần mềm để đánh giá mức độ đáp ứng an toàn thông tin, nắm bắt khó khăn làm cơ sở đưa ra biện pháp khắc phục bắt buộc đối với những hạn chế trong việc tuân thủ các quy định của Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có) và văn bản có liên quan đến CNTT. | Cục CNTT đầu mối, phối hợp NHNN khu vực, Cục Quản lý, giám sát TCTD, Cục An toàn hệ thống các TCTD | 2025                        |
| 2.5 | Hướng dẫn NHNN khu vực về chuyên môn công nghệ thông tin trong việc kiểm tra QTDND tuân thủ Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có) và văn bản có liên quan đến CNTT.   | Cục CNTT   | 2025                        |
| 2.6 | Ban hành hướng dẫn đối với QTDND về các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật,... đối với phần cứng, phần mềm để tuân thủ quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có) và văn bản có liên quan đến CNTT.  | Cục CNTT   | 2025                        |
| 2.7 | Tham mưu Thống đốc NHNN phối hợp với các Bộ, ngành trình cấp có thẩm quyền tăng vốn điều lệ cho NHHTX từ các nguồn hợp pháp để nâng cao năng lực tài chính cho NHHTX, đảm bảo thực hiện tốt vai trò là tổ chức đầu mối của hệ thống QTDND.  | Vụ Tài chính - Kế toán và các đơn vị liên quan   | 2025 - 2026                 |
| 2.8 | Tham mưu Thống đốc NHNN trong việc đào tạo, đào tạo lại trình độ chuyên môn, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ làm công tác thanh tra, giám sát và quản lý QTDND.   | Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan  | Thường xuyên                |
| 2.9 | Trung tâm Thông tin tin dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp cho NHNN khu vực theo địa bàn hoạt động:<br>(i) Danh sách các QTDND không tuân thủ quy định của NHNN về hoạt động thông tin tin dụng, trong đó nêu rõ trường hợp không cung cấp thông tin;<br>(ii) Danh sách các QTDND không thực hiện tra cứu  | CIC  | Hàng tháng và khi cần thiết |

| STT       | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|-----------|---|------------------|----------------------|
|           | thông tin tín dụng;<br>(iii) Danh sách khách hàng đang có dư nợ tại từng QTDND mà được phân loại vào nhóm nợ cao hơn tại các TCTD khác.   |                  |                      |
| <b>II</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với NHNN khu vực</b>   |                  |                      |
| 1         | <b>Phổ biến, quán triệt các QTDND trên địa bàn thực hiện nghiêm Luật Các TCTD năm 2024, các văn bản pháp luật liên quan và các văn bản chỉ đạo của Thống đốc NHNN về hoạt động của QTDND.</b>   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 2         | <b>Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hệ thống QTDND theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN</b>  |                  |                      |
| 2.1       | Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án cơ cấu lại của QTDND trên địa bàn theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.  | NHNN khu vực     | 2025 - 2026          |
| 2.2       | Đối với QTDND có quy mô lớn:<br>- Hàng năm, thanh tra toàn diện hoặc chuyên đề đối với những QTDND có tổng tài sản trên 500 tỷ đồng;<br>- Hàng năm, thanh tra toàn diện hoặc chuyên đề, hoặc đề xuất NHHTX, BHTG kiểm tra đối với những QTDND có tổng tài sản trên 300 tỷ đồng;<br>- Trên cơ sở kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động của các QTDND có quy mô lớn trên địa bàn, đề xuất giải pháp phòng ngừa, xử lý đối với các nguy cơ, rủi ro của các QTDND này. | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 2.3       | Thực hiện thanh tra, kiểm tra QTDND về việc tuân thủ Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có) và văn bản có liên quan đến CNTT.  | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 2.4       | Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất tiền mặt tại quỹ và các dấu hiệu vi phạm khác.   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 2.5       | Xử lý nghiêm minh tập thể, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật, đặc biệt là Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS), người điều hành, kiểm toán nội bộ (KTNB) nhằm tạo chuyển biến rõ rệt trong việc tuân thủ quy định pháp luật của QTDND (không bỏ qua các hạn chế, vi phạm nhỏ để trở thành các sai phạm nghiêm trọng dẫn đến QTDND yếu kém, đổ vỡ). Trong đó lưu ý quy định tại Điều 47, 48 và Mục 6 Chương IV Luật các TCTD năm 2024.   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 2.6       | Phối hợp với chính quyền cấp xã (hoặc cấp cơ sở), tham dự Đại hội thành viên của QTDND để đảm bảo Đại hội   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |

| STT | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|-----|--|------------------|----------------------|
|     | <p>thành viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được tổ chức, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên theo đúng quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.</li> <li>- Là nơi thể hiện nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, nơi để các thành viên lựa chọn nhân sự, giám sát hoạt động của QTDND, trong đó đặc biệt lưu ý điểm 1 khoản 3 Điều 86 Luật Các TCTD năm 2024 và việc phân phối lợi nhuận để vừa đảm bảo quyền lợi, đóng góp chính đáng của nhân sự, vừa đảm bảo có nguồn lực hỗ trợ cho các thành viên, cộng đồng và vừa có nguồn tích lũy để đầu tư CNTT, dự phòng cho các biến cố có thể xảy ra với mục tiêu cao nhất là hoạt động an toàn, hiệu quả bền vững.</li> </ul> |                  |                      |
| 2.7 | <p>Về công tác kiểm tra của BHTG, NHHTX:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp, hỗ trợ NHHTX và BHTG thực hiện kiểm tra QTDND theo kế hoạch và chỉ đạo của NHNN;</li> <li>- Xử lý kịp thời các tồn tại, sai phạm của QTDND theo kết quả kiểm tra của NHHTX và BHTG;</li> <li>- Báo cáo tổng hợp kết quả xử lý gửi Thống đốc NHNN (qua Thanh tra NHNN) và gửi BHTG, NHHTX.</li> </ul>   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 3   | <b>Về nhân sự của QTDND:</b>   |                  |                      |
| 3.1 | <p>Chỉ đạo QTDND rà soát, xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, chuẩn bị nhân sự quản trị, điều hành, kiểm soát, KTNB,... đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, đạo đức nghề nghiệp bao gồm cả trường hợp QTDND tăng tổng tài sản lên ngưỡng cao hơn theo quy định của Thông tư số 29/2024/TT-NHNN, Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan. Kiên quyết không chấp thuận nhân sự không đủ uy tín, không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện yêu cầu để bầu, bổ nhiệm giữ các vị trí quản trị, điều hành, kiểm soát QTDND.</p>   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 3.2 | <p>Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã hoặc cấp cơ sở (đề nghị UBND cấp xã lấy ý kiến của Công an xã, nếu thấy cần thiết), NHHTX để chấp thuận nhân sự của QTDND có đủ đạo đức nghề nghiệp, chuyên môn nhằm đảm bảo hoạt động của QTDND an toàn, đúng tôn chỉ, mục đích.</p>   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 4   | <p>- Tổ chức ít nhất 1 lần/năm Hội nghị chuyên đề về QTDND theo tỉnh, thành phố hoặc khu vực, mời chính quyền cấp xã (hoặc cấp cơ sở), chi nhánh NHHTX, chi nhánh BHTG tham dự để cung cấp thông tin về diễn biến hoạt động tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn; chính sách, quy định, chỉ đạo mới; kết quả về cơ cấu lại QTDND; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát QTDND</p>   | NHNN khu vực     | Hàng năm             |

| STT | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|------------------|----------------------|
|     | <p>và biện pháp chấn chỉnh, xử lý; khó khăn, vướng mắc của các QTDND trên địa bàn và nắm bắt quan điểm, định hướng của chính quyền địa phương, tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý, chỉ đạo.</p> <p>- <b>Thiết lập đường dây nóng giữa NHNN khu vực, UBND cấp xã (hoặc UBND cấp cơ sở), Công an cấp xã</b> để trao đổi các thông tin khi phát hiện dấu hiệu sai phạm, vi phạm pháp luật và dấu hiệu bất thường khác ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an toàn hệ thống QTDND trên địa bàn liên quan tới cán bộ làm việc tại QTDND hoặc liên quan tới QTDND để có biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời. Đồng thời, thông báo số điện thoại đường dây nóng để người dân có thể cung cấp khi có các thông tin về dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự và dấu hiệu bất thường khác liên quan tới QTDND.</p> |                  |                      |
| 5   | <p><b>Xử lý dứt điểm QTDND yếu kém, tập trung vào các nhiệm vụ:</b> (i) Tiếp tục xây dựng phương án xử lý pháp nhân đối với QTDND bị kiểm soát đặc biệt, nhất là những QTDND không còn tiền gửi của dân; (ii) Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị liên quan xây dựng/triển khai phương án cơ cấu lại QTDND yếu kém không thuộc diện xử lý pháp nhân; (iii) Áp dụng can thiệp sớm và giám sát tăng cường QTDND theo quy định của pháp luật.</p>  | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 6   | <p><b>Đối với các QTDND không có khả năng tồn tại</b> (do: (i) quy mô quá nhỏ, hoạt động khó khăn, không có khả năng cạnh tranh với các TCTD khác trên địa bàn; (ii) QTDND hoạt động trên địa bàn đô thị):</p> <p>- NHNN khu vực chủ động, phối hợp với Chính quyền địa phương đánh giá QTDND đó có khả năng tồn tại hay không tồn tại; kết hợp với báo cáo của QTDND tự đánh giá khả năng tồn tại, những khó khăn, thách thức và đề xuất các giải pháp trong ngắn, trung và dài hạn, kèm theo ý kiến của Hiệp hội QTDND, NHHTX. Từ đó, NHNN khu vực xây dựng các giải pháp, lộ trình xử lý cụ thể cho từng trường hợp theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Báo cáo Thống đốc NHNN (qua Cục Quản lý, giám sát TCTD) khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý.</p>  | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |
| 7   | <p><b>Chỉ đạo các QTDND thực hiện báo cáo, cung cấp thông tin tín dụng cho CIC</b> (bao gồm cả các QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt) theo quy định của pháp luật.</p>   | NHNN khu vực     | Thường xuyên         |



| <b>STT</b> | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Đơn vị thực hiện</b>                | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|------------|--|--|-----------------------------|
| 8          | Hướng dẫn QTDND các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, báo cáo NHNN các trường hợp phát hiện vi phạm theo chỉ đạo, hướng dẫn của NHNN (tại Công văn số 8169/NHNN-TTGSNH ngày 09/11/2020 và Công văn số 4796/NHNN-TTGSNH ngày 20/6/2023).      | NHNN khu vực                           | Hàng năm                    |
| 9          | Tham gia tích cực vào quá trình xây dựng Hệ thống thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động của QTDND và tổ chức tài chính vi mô để phục vụ hiệu quả công tác giám sát, quản lý của NHNN khu vực.  | NHNN khu vực                           | 2025                        |
| <b>III</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với NHHTX</b>   |  |                             |
| 1          | <b>Nâng cao năng lực hoạt động của NHHTX</b>   |  |                             |
| 1.1        | Tăng cường năng lực tài chính thông qua vốn góp của các QTDND thành viên, bổ sung vốn điều lệ từ nguồn tích lũy nội bộ NHHTX và các nguồn khác.  | NHHTX                                  | Thường xuyên                |
| 1.2        | Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp đảm bảo nhân sự của NHHTX đáp ứng yêu cầu vai trò là ngân hàng của các QTDND, phù hợp với quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.                       | NHHTX                                  | Thường xuyên                |
| 1.3        | Tiếp tục đầu tư, xây dựng hệ thống công nghệ, hạ tầng thông tin hiện đại, đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin, chuyên đổi số và thực hiện hiệu quả vai trò ngân hàng của các QTDND.  | NHHTX                                  | Thường xuyên                |
| 1.4        | Xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ, quy định nội bộ phù hợp với quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.   | NHHTX                                  | Đại hội thành viên năm 2025 |
| 1.5        | Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của NHHTX, hệ thống kiểm soát nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và thực hiện tốt vai trò là ngân hàng của các QTDND.  | NHHTX                                  | Thường xuyên                |
| 1.6        | Tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại và xử lý nợ xấu theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | NHHTX                                  | 2025                        |
| 2          | <b>Hỗ trợ hệ thống QTDND</b>   |  |                             |
| 2.1        | <b>Về quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ</b>   |  |                             |
| 2.1.1      | Tham gia đào tạo các cán bộ của QTDND để giữ chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát, KTNB theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan.  | NHHTX phối hợp Hiệp hội QTDND và QTDND | Thường xuyên                |

| STT   | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành  |
|-------|--|------------------|---|
| 2.1.2 | Cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND theo yêu cầu của NHNN khu vực và theo quy định của pháp luật.  | NHHTX            | Thường xuyên  |
| 2.1.3 | Phối hợp với Hiệp hội QTDND hoàn thiện, ban hành quy định nội bộ mẫu đối với QTDND phù hợp với Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.  | NHHTX            | 2025  |
| 2.1.4 | Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Dự án đẩy mạnh hệ thống QTDND (Dự án STEP) nhằm nâng cao năng lực quản lý và năng lực hoạt động của hệ thống QTDND.  | NHHTX            | 2025  |
| 2.2   | <b>Về phát triển sản phẩm, dịch vụ, chăm sóc thành viên</b>  |                  |   |
| 2.2.1 | Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, đặc thù hoạt động của hệ thống QTDND, tình hình thị trường, từ đó cùng với các QTDND đa dạng hóa, hiện đại hóa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng phục vụ cho các QTDND thành viên và các thành viên của QTDND theo quy định của pháp luật. Đề xuất các cơ chế, chính sách với NHNN (nếu có).  | NHHTX            | Thường xuyên  |
| 2.2.2 | Phối hợp với Hiệp hội QTDND xây dựng tài liệu tuyên truyền về bản chất tốt đẹp, tôn chỉ, mục đích của hợp tác xã, quyền và lợi ích hợp pháp khi tham gia là thành viên QTDND với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và phát triển cộng đồng, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển hợp tác xã, nông nghiệp, nông thôn.                                      | NHHTX            | 2025  |
| 2.3   | <b>Về liên kết hệ thống QTDND</b>  |                  |   |
| 2.3.1 | Thực hiện cơ chế điều hòa vốn, quản lý, sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND đảm bảo mục tiêu, tôn chỉ hoạt động là ngân hàng của tất cả QTDND.<br>Đầu mối phối hợp với Hiệp hội QTDND, các QTDND nghiên cứu xây dựng đề án đổi mới Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, xin ý kiến NHNN khu vực trước khi báo cáo Thống đốc NHNN. | NHHTX            | Nhiệm vụ "xây dựng đề án đổi mới Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND": 2025 - 2026 |
| 2.3.2 | Nâng cao năng lực đánh giá, thẩm định, quản lý chất lượng tín dụng đối với các khoản cho vay hỗ trợ của NHHTX đối với QTDND thành viên, tăng cường cho vay hợp vốn giữa NHHTX và QTDND thành viên.   | NHHTX            | Thường xuyên  |
| 2.3.3 | Tìm kiếm tài trợ của các tổ chức quốc tế để triển khai các dự án về nâng cao năng lực quản lý và năng lực hoạt động của hệ thống QTDND. Tiếp nhận, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế hỗ trợ hệ  | NHHTX            | Thường xuyên  |

| STT        | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện              | Thời gian hoàn thành |
|------------|---|-------------------------------|----------------------|
|            | thống QTDND.  |                               |                      |
| 2.3.4      | Đầu mối phối hợp với Hiệp hội QTDND, các QTDND nghiên cứu, đề xuất việc thành lập công ty mua bán nợ cho các TCTD là hợp tác xã để hỗ trợ công tác xử lý nợ xấu, xin ý kiến NHNN khu vực trước khi báo cáo Thống đốc NHNN.  | NHHTX và các đơn vị liên quan | 2025 - 2026          |
| 2.3.5      | Đầu mối phối hợp với Hiệp hội QTDND, các QTDND nghiên cứu thành lập trung tâm dịch vụ phục vụ QTDND, có thể bao gồm các hoạt động: đào tạo; hoạt động thanh toán; thẩm định tín dụng; hệ thống dự phòng bảo đảm an toàn tuyệt đối cho dữ liệu và có khả năng thay thế hoàn toàn hệ thống chính; hệ thống bảo mật, an ninh mạng; quản trị dữ liệu; duy trì hệ thống CNTT hoạt động hiệu quả và bảo đảm an ninh mạng. | NHHTX và các đơn vị liên quan | 2025 - 2026          |
| <b>2.4</b> | <b>Về ứng dụng công nghệ thông tin</b>  |                               |                      |
| 2.4.1      | Đầu mối phối hợp Hiệp hội QTDND, các QTDND nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống CNTT (phần mềm, ứng dụng CNTT) thống nhất, dùng chung cho hệ thống QTDND đảm bảo các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và đáp ứng cho quá trình chuyển đổi số.   | NHHTX và các đơn vị liên quan | 2025 - 2030          |
| 2.4.2      | Đầu mối phối hợp Hiệp hội QTDND, các QTDND và nhóm Đề án xây dựng chiến lược chuyển đổi số cho hệ thống QTDND đến năm 2030 thực hiện khảo sát, nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số của hệ thống QTDND theo định hướng và chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền.  | NHHTX và các đơn vị liên quan | 2025 - 2030          |
| 2.4.3      | Xây dựng, cập nhật và nâng cấp hệ thống thanh toán, ngân hàng số, hạ tầng công nghệ của NHHTX; đẩy mạnh phát triển, triển khai các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại cung cấp cho QTDND và khách hàng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại kế hoạch của ngành Ngân hàng thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.   | NHHTX và các đơn vị liên quan | 2025 - 2030          |
| <b>3</b>   | <b>Kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ QTDND</b>   |                               |                      |
| 3.1        | Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ QTDND để nắm chắc tình hình hoạt động, phát hiện sai phạm, rủi ro, kịp thời chấn chỉnh hoạt động của QTDND đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa rủi ro.  | NHHTX                         | Thường xuyên         |
| 3.2        | Phối hợp chặt chẽ với NHNN khu vực trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về hệ thống QTDND để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND theo chỉ   | NHHTX                         | Thường xuyên         |

| STT       | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành        |
|-----------|---|------------------|-----------------------------|
|           | đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN.  |                  |                             |
| 3.3       | Tổ chức kiểm tra QTDND theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN; chủ động đề xuất tăng thêm về số lượng QTDND được kiểm tra và nội dung kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra theo hướng dẫn của NHNN; bổ sung, hoàn thiện kịp thời các quy định trong công tác kiểm tra QTDND trên cơ sở kết quả kiểm tra và ý kiến góp ý của NHNN khu vực. | NHHTX            | 2025 - 2030                 |
| <b>IV</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với QTDND</b>  |                  |                             |
| <b>1</b>  | <b>Củng cố hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích</b>  |                  |                             |
| 1.1       | Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc của mô hình hợp tác xã, tập trung thực hiện mục tiêu hỗ trợ vốn và cung ứng các dịch vụ ngân hàng cho các thành viên. Tiến tới chỉ huy động và cho vay đối với thành viên.   | QTDND            | Thường xuyên                |
| 1.2       | Điều chỉnh địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật.   | QTDND            | Theo quy định của pháp luật |
| 1.3       | Tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp cơ cấu lại và xử lý nợ xấu theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.  | QTDND            | 2025                        |
| 1.4       | Xây dựng kế hoạch để nâng cao năng lực tài chính; quản lý hiệu quả thu, chi tài chính, tiết kiệm chi phí, tăng cường tích lũy từ lợi nhuận hàng năm để tiếp tục tăng vốn tự có, vốn chủ sở hữu.   | QTDND            | 2025 - 2030                 |
| <b>2</b>  | <b>Nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ</b>   |                  |                             |
| 2.1       | Tích cực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu như đôn đốc thu hồi nợ, bán, xử lý nợ, xử lý tài sản đảm bảo, sử dụng dự phòng và các biện pháp khác theo quy định để đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu.  | QTDND            | Thường xuyên                |
| 2.2       | Nâng cao chất lượng tài sản, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt chi phí quản lý để giúp cân bằng thu chi trên nguyên tắc hoạt động của QTDND phải bù đắp chi phí và có tích lũy để phát triển.   | QTDND            | Thường xuyên                |
| 2.3       | Tổ chức Đại hội thành viên và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.   | QTDND            | Thường xuyên                |
| 2.4       | Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, BKS, KTNB, người điều hành theo quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và  | QTDND            | Thường xuyên                |

| STT      | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|------------------|----------------------|
|          | <p>các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>Đặc biệt là BKS, KTNB phải nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm phát hiện, cảnh báo, kịp thời ngăn ngừa rủi ro, xử lý các tồn tại, vi phạm trong hoạt động kinh doanh của QTDND, trong đó chú ý tăng cường kiểm tra, giám sát những lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. BKS phải thực sự độc lập với HĐQT, kịp thời phát hiện, can thiệp, ngăn chặn, trường hợp cần thiết báo cáo cơ quan có thẩm quyền (cơ quan điều tra, cơ quan quản lý nhà nước,...) trong trường hợp HĐQT, người điều hành có những quyết định không đúng quy định của pháp luật.</p> |                  |                      |
| 2.5      | <p>Rà soát, xây dựng quy hoạch và kế hoạch đào tạo, chuẩn bị nhân sự quản trị, điều hành, kiểm soát, KTNB,... đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, đạo đức nghề nghiệp bao gồm cả trường hợp QTDND tăng tổng tài sản lên ngưỡng cao hơn theo quy định của Thông tư số 29/2024/TT-NHNN, Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan. Kiên quyết không đề xuất nhân sự, bầu, bổ nhiệm nhân sự không đảm bảo yêu cầu.</p>   | QTDND            | Thường xuyên         |
| 2.6      | <p>Xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều lệ, các quy định nội bộ phù hợp với quy định của Luật Các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.</p>   | QTDND            | 2025                 |
| 2.7      | <p>Hoàn thiện Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ QTDND đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, kiểm soát xung đột lợi ích, kiểm soát rủi ro đạo đức.</p>  | QTDND            | 2025                 |
| <b>3</b> | <b>Chăm sóc thành viên QTDND</b>   |                  |                      |
| 3.1      | <p>Tổ chức đại hội thành viên đảm bảo thực sự là nơi thể hiện nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của thành viên, nơi để các thành viên lựa chọn nhân sự, giám sát hoạt động của QTDND, trong đó đặc biệt lưu ý điểm 1 khoản 3 Điều 86 Luật Các TCTD năm 2024 để vừa đảm bảo quyền lợi, đóng góp chính đáng của nhân sự và vừa đảm bảo có nguồn lực hỗ trợ cho các thành viên, cộng đồng; có điều kiện để đầu tư công nghệ thông tin, dự phòng rủi ro.</p>   | QTDND            | Thường xuyên         |
| 3.2      | <p>Thu hút thành viên mới và giữ thành viên hiện hữu thông qua các hình thức: Đa dạng hóa sản phẩm; Chuyên môn hóa quy trình nghiệp vụ; Mở rộng, phát triển những lợi ích thiết yếu cho các thành viên; Phân phối lợi nhuận theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ, vốn góp.</p>  | QTDND            | Thường xuyên         |
| 3.3      | <p>Tăng cường công tác tuyên truyền về quyền và lợi ích hợp pháp khi tham gia thành viên QTDND với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và phát triển cộng đồng.</p>   | QTDND            | Thường xuyên         |

| STT      | Nội dung công việc  | Đơn vị thực hiện  | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|---|----------------------|
| 3.4      | Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho thành viên QTDND các chuyên đề (như: dịch vụ thanh toán, các sản phẩm ngân hàng, bảo hiểm, khuyến nông, quản lý tài chính,...) nhằm nâng cao mức độ gắn kết, phát triển thành viên của QTDND.   | QTDND   | Thường xuyên         |
| <b>4</b> | <b>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin</b>  |   |                      |
| 4.1      | Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp hệ thống bảo mật, an ninh mạng tuân thủ quy định tại Thông tư số 09/2020/TT-NHNN, Thông tư số 50/2024/TT-NHNN (nếu có), văn bản có liên quan đến CNTT và đáp ứng yêu cầu của quản trị, quản lý tài chính, hạch toán, kế toán, chế độ báo cáo của QTDND theo quy định của pháp luật.   | QTDND   | 2025                 |
| 4.2      | Thực hiện chuyển đổi số để nâng cao khả năng cạnh tranh, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, kiểm soát và phát triển bền vững.   | QTDND   | 2025 - 2030          |
| <b>V</b> | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với Hiệp hội QTDND Việt Nam (Hiệp hội QTDND)</b>   |   |                      |
| <b>1</b> | <b>Về ban hành quy chế, quy định mẫu</b>  |   |                      |
| 1.1      | Rà soát, cập nhật Bộ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của cán bộ QTDND phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.   | Hiệp hội QTDND  | Thường xuyên         |
| 1.2      | Trên cơ sở Luật Các TCTD năm 2024, các văn bản hướng dẫn Luật, Hiệp hội QTDND xác định lại hệ thống quy chế, quy định nội bộ tổng thể cần thiết đối với QTDND, từ đó khẩn trương xây dựng, hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ mẫu cho hệ thống QTDND.  | Hiệp hội QTDND  | 2025                 |
| <b>2</b> | <b>Về đào tạo</b>   |   |                      |
|          | Tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại trình độ chuyên môn, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ QTDND, đặc biệt là các chức danh quản trị, điều hành, kiểm soát, kiểm toán nội bộ theo quy định, thông qua:<br>- Phối hợp với NHNN khu vực khảo sát nhu cầu đào tạo của các QTDND để xây dựng kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực với nhu cầu của QTDND trong từng thời kỳ.<br>- Lựa chọn giảng viên là cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm tốt của hệ thống QTDND, NHHTX để đảm bảo chất lượng, sát với thực tiễn hoạt động của QTDND. | Hiệp hội QTDND đầu mối phối hợp với NHNN khu vực, NHHTX | Thường xuyên         |
| <b>3</b> | <b>Về vai trò bảo vệ quyền và lợi ích của QTDND</b>   |   |                      |
| 3.1      | Xây dựng tài liệu tuyên truyền về bản chất tốt đẹp, tôn chỉ, mục đích của hợp tác xã (quyền và lợi ích hợp pháp khi tham gia là thành viên QTDND với mục đích tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau và phát triển cộng đồng”, chính   | Hiệp hội QTDND  | 2025                 |

| <b>STT</b> | <b>Nội dung công việc</b>  | <b>Đơn vị thực hiện</b> | <b>Thời gian hoàn thành</b> |
|------------|--|-------------------------|-----------------------------|
|            | sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phát triển hợp tác xã, nông nghiệp, nông thôn và gửi cho các QTDND hội viên để tuyên truyền đến các thành viên; gửi đến NHNN khu vực để gửi đến UBND cấp xã nơi có QTDND hoạt động.  |                         |                             |
| 3.2        | Thực hiện đào tạo, phổ biến các quy định của pháp luật đối với các QTDND để hiểu rõ, thực hiện đúng quy định của pháp luật nhằm mục tiêu đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả bền vững.   | Hiệp hội QTDND          | Thường xuyên                |
| 3.3        | Nghiên cứu kinh nghiệm của Hiệp hội Ngân hàng để định kỳ hàng quý có thông tin tổng hợp về phân tích, đánh giá thị trường, tình hình hoạt động của các QTDND (đặc biệt là về thanh khoản, lãi suất, chuyển dịch khách hàng giữa các tổ chức tín dụng, rủi ro tín dụng, rủi ro đạo đức, rủi ro hoạt động,...) để cung cấp, khuyến nghị các QTDND về các giải pháp kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thanh khoản và kiểm soát các loại rủi ro. | Hiệp hội QTDND          | Thường xuyên                |
| 3.4        | Đầu mỗi tổng hợp kiến nghị của các QTDND để báo cáo, kiến nghị NHNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến cơ chế chính sách về tổ chức, hoạt động, tài chính, kế toán,... đối với QTDND.   | Hiệp hội QTDND          | Thường xuyên                |
| 3.5        | Tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế nhằm thu hút sự hỗ trợ về mặt tài chính và kỹ thuật cho hệ thống QTDND.  | Hiệp hội QTDND          | Thường xuyên                |
| <b>4</b>   | <b>Về ứng dụng công nghệ thông tin</b>   |                         |                             |
| 4.1        | Phối hợp tham gia nghiên cứu xây dựng giải pháp, kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số thông qua các giải pháp dùng chung cho hệ thống QTDND.   | Hiệp hội QTDND          | 2025 - 2030                 |
| 4.2        | Phối hợp với NHHTX, các QTDND nghiên cứu, đề xuất xây dựng hệ thống CNTT (phần mềm, ứng dụng CNTT) thống nhất, dùng chung cho hệ thống QTDND đảm bảo các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và đáp ứng cho quá trình chuyển đổi số.   | Hiệp hội QTDND          | 2025 - 2030                 |
| <b>VI</b>  | <b>Nhóm nhiệm vụ đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam</b>  |                         |                             |
| <b>1</b>   | <b>Về công tác tuyên truyền, đào tạo</b>   |                         |                             |
| 1.1        | Xây dựng tài liệu tuyên truyền về chính sách, quy định của pháp luật về BHTG trong các tình huống bình thường và tình huống có nguy cơ, xảy ra hiện tượng rút tiền hàng loạt.  | BHTG                    | 2025                        |
| 1.2        | Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định, chính sách về BHTG trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền.   | BHTG                    | Thường xuyên                |

| STT      | Nội dung công việc   | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|------------------|----------------------|
| 1.3      | Cử cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm tốt tham gia đào tạo cho QTDND về quy định pháp luật liên quan đến BHTG, nghiệp vụ BHTG.  | BHTG             | Theo yêu cầu         |
| <b>2</b> | <b>Về công tác kiểm tra, giám sát QTDND</b>  |                  |                      |
| 2.1      | Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát QTDND để nắm chắc tình hình hoạt động, kịp thời chấn chỉnh hoạt động của QTDND đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phòng ngừa rủi ro và cung cấp thông tin cho các NHNN khu vực về QTDND trên địa bàn.               | BHTG             | Thường xuyên         |
| 2.2      | Chủ động đề xuất tăng thêm về số lượng QTDND được kiểm tra và nội dung kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra theo hướng dẫn của NHNN; bổ sung hoàn thiện quy trình, nghiệp vụ kiểm tra QTDND trên cơ sở thực tiễn hoạt động kiểm tra và ý kiến góp ý của NHNN khu vực.  | BHTG             | Hàng năm             |
| 2.3      | Phối hợp chặt chẽ với NHNN khu vực trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về hệ thống QTDND để thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc NHNN. | BHTG             | Thường xuyên         |
| <b>3</b> | <b>Về xử lý QTDND yếu kém, được kiểm soát đặc biệt</b>   |                  |                      |
| 3.1      | Tham gia xử lý QTDND được kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các TCTD năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan.  | BHTG             | Thường xuyên         |
| 3.2      | Cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, Giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của QTDND được kiểm soát đặc biệt theo đề nghị của NHNN khu vực và theo quy định của pháp luật.  | BHTG             | Thường xuyên         |
| 4        | <b>Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc NHNN trong việc sửa đổi, bổ sung Luật BHTG và các quy định có liên quan để phát huy vai trò và sử dụng nguồn lực của BHTG hỗ trợ, xử lý các QTDND yếu kém, đảm bảo an toàn hệ thống QTDND.</b>                            | BHTG             | 2025 - 2026          |